Trường trung học cơ sở Douglas MacArthur Fundamental
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest
DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet
Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học cơ sở Douglas MacArthur Fundamental
Đường	600 West Alton Ave.
Thành phố, Tiểu	Santa Ana, CA 92707-4073
Số điện thoại	(714) 568-7700
Hiệu trưởng	Katherine Berger
Địa chỉ Email	katherine.berger@sausd.us
Web Site	www.sausd.us/macarthur
Mã Học khu của Quận (CDS)	30-66670-6102826

Học khu	Thông tin lien hệ
Tên Học khu	Học khu Thống nhất Santa Ana
Số điện	714-558-5501
Giám đốc Học	Jerry Almendarez
Địa chỉ	jerry.almendarez@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường Trung học cơ sở Douglas MacArthur Fundamental (MacArthur Fundamental) nằm trên đường West Alton Avenue và Flower, cạnh Công viên Lillie King của thành phố Santa Ana . MacArthur Fundamental là một trường công tự chọn cho các học sinh từ lớp sáu đến lớp tám. Là trường tự chọn, học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số. Những học sinh học tại trường tiểu học trong phạm vi học khu được ưu tiên đăng ký đầu tiên. Tại MacArthur Fundamental, các học sinh, nhân viên, và cha mẹ học sinh cam kết nỗ lực đạt được thành tích học tập cao, tư cách công dân gương mẫu, lòng yêu nước, và sự tôn trọng cho tất cả mọi người. Là một trường trung học cơ sở, MacArthur Fundamental cam kết nỗ lực giáo dục cho các học sinh thông qua một chương trình có cấu trúc chặt chẽ gồm các kỹ năng học tập dựa trên các tiêu chuẩn, các hoạt động bổ trợ và việc thiết lập các thói quen học tập tốt. Các nhân viên của trường cùng chia sẻ các mục tiêu chung để cho mỗi học sinh thấm nhuần ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, ý thức tự hào khi hoàn thành công việc, và có một hình ảnh tích cực về bản thân. Các mục tiêu này được hoàn thành là do có sự cam kết của nhân viên, cha mẹ và các em, được hỗ trợ bởi tinh thần trách nhiệm.

Tầm nhìn Nhà trường:
Học sinh, nhân viên và phụ huynh học sinh cam kết về những thành tích tuyệt vời trong học tập, tư cách công dân, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và sự tôn trọng tất cả mọi người.

Sứ Mệnh Nhà trường:
Cung cấp chương trình học cơ bản theo tiêu chuẩn, toàn diện, cân bằng, nhấn mạnh sự kỳ vọng cao và tinh thần trách nhiệm đối với tất cả học sinh để giúp các em chuẩn bị bước vào đời ở thế kỷ 21.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 6	424
Lớp 7	397
Lớp 8	389
Tổng Ghi danh	1,210

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.3
Người gốc Châu Á	7
Người Phi Luật Tân	0.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	88.9
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.4
Người Da trắng	1.7
Người mang Hai hoặc Nhiều	1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	66.8
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	5.6
Học Sinh Khuyết Tật	6.8
Thiếu niên trong chương trình cha	0.1

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	45	46	46	1946
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	17
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	1	1	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: ngày 10 tháng 9 năm 2019

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học khu Thống nhất Santa Ana đều tuân thủ các Khung chương trình và Tiêu chuẩn nội dung của California (California Content Standards and Frameworks). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội Đồng Ủy Thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 10 tháng 9 năm 2019, Hội Đồng Ủy Thác của Học khu Thống nhất Santa Ana đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Ủy Thác đã thông qua Nghị Quyết Số 19/20-3309 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục §60119 rằng trong năm học 2019-2020, Học khu Thống nhất Santa Ana đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội Đồng Tiểu Bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ			

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng, và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác mà cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, sử dụng hóa chất, và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)
Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 18/7/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khi/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	**Tốt**	**PHÒNG THỂ DỤC: Không có điều hòa nhiệt độ/máy sưởi -phiếu yêu cầu công việc** #48027
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	**Tốt**	**VĂN PHÒNG CHÍNH: Tường khô có lỗ - phiếu yêu cầu công việc** #48025
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	**Tốt**	
Điện: Điện	**Tốt**	**PHÒNG NGHỈ TÒA** A: **Không có biển báo lối ra –phiếu yêu cầu công việc** #48026 **PHÒNG THAY ĐỒ NAM**: **Không có biển báo lối ra –phiếu yêu cầu công việc** #48026 **PHÒNG THAY ĐỒ NỮ**: **Không có biển báo lối ra -phiếu yêu cầu công việc** #48026 **PHÒNG KHOA HỌC** 1: **Không có biển báo lối ra -phiếu yêu cầu công việc** #48026 **PHÒNG KHOA HỌC** 2: **Không có biển báo lối ra -phiếu yêu cầu công việc** #48026
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	**Tốt**	
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	**Tốt**	**PHÒNG** 41: **Không có bình cứu hỏa - phiếu yêu cầu công việc** #50763
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	**Tốt**	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	**Tốt**	
Đánh giá Tổng quát	**Hoàn hảo** **Tốt** X **Bình thường** **Không Tốt**	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11
Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	45	45	32	35	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	35	37	26	28	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1198	1185	98.91	1.09	44.56
Nam	575	567	98.61	1.39	38.45
Nữ	623	618	99.20	0.80	50.16
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	85	84	98.82	1.18	84.52
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1065	1054	98.97	1.03	40.89
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	21	20	95.24	4.76	55.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	12	12	100.00	0.00	50.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	808	795	98.39	1.61	39.12
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	250	246	98.40	1.60	20.33
Học Sinh Khuyết Tật	89	87	97.75	2.25	19.54

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	--	--	--	--	--
Vô gia cư	58	58	100.00	0.00	36.21

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1198	1183	98.75	1.25	37.00
Nam	575	567	98.61	1.39	37.81
Nữ	623	616	98.88	1.12	36.26
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	85	84	98.82	1.18	91.67
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	1065	1052	98.78	1.22	32.19
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	21	20	95.24	4.76	45.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	12	12	100.00	0.00	41.67
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	808	793	98.14	1.86	33.38
Hoc sinh hoc tiếng Anh như ngôn	250	246	98.40	1.60	19.51
Hoc Sinh Khuyết Tât	89	87	97.75	2.25	22.09
Hoc Sinh Được Nhân Dich Vu Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	58	58	100.00	0.00	32.76

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 5, 8 và 10
Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần để trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
7	21.2	23.9	23.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và **V**ăn phòng **H**ọc khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. **CSSP được quản lý bởi Học khu thông qua hệ thống Theo dõi Tài liệu.** Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. Mỗi **trường học cũng phải gặp gỡ Phòng cảnh sát Học khu Thống nhất** Santa Ana **hàng năm để thảo luận về quyền ra/vào, dữ liệu tội phạm và các yếu tố khác liên quan đến Phòng ngừa Tội phạm Thông qua Thiết kế Môi trường** (CPTED).

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
6	32	8	35	34	34	2	26	43	34	4	18	50
Các												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).
** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	605.0

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học SinhTrung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	6737	807	5930	98179
Học Khu	Không có thông	Không có thông	$6,936	$94,982.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	-13.8	4.7
Tiểu bang	Không có thông	Không có thông	$7,506.64	$82,403.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	-21.7	18.8

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

- 21st Century ASSETS
- After School Education and Safety (ASES)

- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Carl D Perkins Section 131 Career and Technical Education
- College Readiness Block Grant
- CTE Incentive Grant Program
- Education for Homeless Children and Youth
- Educator Effectiveness
- Head Start
- Kinder Readiness Program II
- Lighthouse Academy Project - Governor's CTE Initiative: CA Partnership Academies
- Lottery: Instructional Materials
- Medi-Cal Billing Option
- Migrant Education
- NCLB: Title II, Part B, CA Mathematics and Science Partnerships (CaMSP)
- Ongoing & Major Maintenance Account
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Positive School Climate Model
- Safe Haven
- Special Education
- Supplementary Prgs-Specialized Secondary
- Title I, Part A
- Title I, School Improvement Grant QEIA
- Title II-Part A Improving Teacher Quality
- Title III Immigrant Ed Program
- Title III Limited English Proficiency LEP Student Program

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$57,963	$48,612
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$88,515	$74,676
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$112,309	$99,791
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$134,678	$125,830
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$134,945	$131,167
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	$148,184	$144,822
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	$327,000	$275,796
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	35%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	17	18	18

All curriculum and instructional improvement activities at Santa Ana Unified School District are aligned to the Common Core State Standards. Staff development concentrations are selected and identified based upon student assessment results, LCAP requirements, teacher input, state content standards, and professional development surveys.

All staff development activities at Santa Ana Unified School District are focused on increasing student learning and proficiency. Our school participated with the District's modified Wednesdays throughout the year for the purpose of staff development, collaboration and data analysis. Staff training topics may have included: Common Core Training, Academic Language Modules, Front-loading, "Depth and Complexity" strategies, differentiated instructional techniques, Creating Common Assessments, Teacher Leadership Training and the planning for the implementation of College Career Planning for All Students, PBIS, effective grading practices, etc.

Santa Ana Unified School District offers supplemental training and support for new and ongoing program implementation. Training activities take place throughout the school year, after school, and during the summer and generally focus on curriculum, teaching strategies, and methodologies. District training opportunities focused on the following:

- Instructional Technology
- PBIS
- AVID Training (Advancement Via Individual Determination) - Site is becoming AVID certified
- CTE Training (California Technology Assistance Project)
- GATE Training (Gifted And Talented Education)
- Depth and Complexity
- Special Education - Collaboration Strategies
- Data Analysis and Using Data to Drive Instruction - MAP scores
- SBAC Analysis
- Curriculum Mapping
- Literacy
- Academic Language
- Vocabulary Acquisition
- Using Complete Sentences
- New Teacher Academy

New teachers and teachers not yet fully credentialed are supported by peer coaching and extensive staff development. The TIPS Induction Program (Teacher Induction and Professional Support) is a state-approved program that offers additional support and assistance to newly credentialed teachers. All new teachers are assigned to a Support Provider (mentor teacher) and provided individualized support over a two-year period. More information about the TIPS Induction Program is available on www.sausdtips.org.

To support veteran teachers as well as new teachers to the district, Santa Ana Unified School District offers Peer Assistance and Review (PAR) which is easily defined as teachers helping teachers. Experienced and knowledgeable veteran teachers, referred to as Consulting Teachers, provide ongoing assistance to teachers who need to improve their instructional skills, classroom management strategies, subject knowledge, and/or related aspects of their teaching performance.

Staff members are encouraged to attend professional workshops and conferences. New teachers, experienced teachers, mentor/ teacher leaders, administrators, and support staff are encouraged to participate in workshops sponsored by the Orange County Office of Education and courses offered by community colleges and universities. Classified support staff may receive additional job-related training from vendors, department supervisors, and district representatives.